

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/DS-ST  
Ngày: 09-6-2025  
V/v Tranh chấp về dân sự -  
Hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Trần Văn Đô;**

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông **Lê Văn Dài;**  
2. Ông **Trần Quang Vinh;**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Công Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2025/TLST-DS, ngày 03 tháng 02 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2025/QĐXXST-DS, ngày 08/05/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/QĐST-DS, ngày 23/05/2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Trần Thanh P, sinh ngày 01/01/1977.

Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 21/03/2025)

**Bị đơn:** Lê Thanh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số nhà F, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị V có mặt; anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:**

Vào ngày 30/12/2019, anh T xác lập hợp đồng bán cho anh P 01 chiếc xe loại SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 66B1-534.75, với giá 10.000.000

đồng được chứng thực tại Ủy ban nhân dân thị trấn T. Anh P đã giao đủ số tiền 10.000.000 đồng cho anh T theo biên nhận đề ngày 02/01/2020. Tuy nhiên, anh T vẫn chưa giao xe lại cho anh P hoàn tất việc sang tên nên phát sinh tranh chấp.

Tại đơn khởi kiện, anh Trần Thanh P yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe đề ngày 30/12/2019 đối với chiếc xe loại SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 66B1- 534.75 với anh Lê Thanh T. Buộc ông Lê Thanh T trả lại số tiền 10.000.000 đồng đã nhận theo biên nhận ngày 02/01/2020 và trả tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền 10.000.000 đồng đã nhận tính từ ngày 02/01/2020 đến ngày 01/12/2024 là 60 tháng x 166.000 đồng = 9.960.000 đồng, tổng số tiền ông T phải trả là 19.960.000 đồng và tiếp tục tính lãi suất của số tiền gốc 10.000.000 đồng với mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 02/12/2024 theo quy định pháp luật tính từ ngày 02/01/2020 cho đến ngày toà án ra quyết định hoặc bản án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu anh T trả số tiền mua bán xe là 10.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Không yêu cầu thẩm định và định giá chiếc xe do anh T cố tình không mang đến.

Bị đơn là anh Lê Thanh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Đồng thời, anh T cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và các tài liệu của nguyên đơn.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

*Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:*

1. Biên nhận số 02012020, đề ngày 02/01/2020 ký tên Lê Thanh T;
2. Hợp đồng bán xe đề ngày 30/12/2019 có chứng thực của UBND thị trấn T;

*Tài liệu do bị đơn cung cấp:* Không có.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thu thập đã được thông báo công khai cho các đương sự vắng mặt nhưng không ai có ý kiến phản bác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

*Về tố tụng:*

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh P yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe với anh Lê Thành T1 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T1.

*Về nội dung:*

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh P yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe với anh T1. Buộc anh T1 phải có trách nhiệm trả số tiền mua bán đã nhận là 10.000.000 đồng. Anh P chứng minh bằng “Giấy bán, cho, tặng xe” được chứng thực ngày 30/12/2019 và “Biên nhận” đề ngày 02/01/2020 có chữ ký của anh Lê Thanh T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng chứng thực ngày 30/12/2019 có ghi nhận anh T bán cho anh P 01 chiếc xe mô tô loại SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 66B1-534.75, với giá 10.000.000 đồng được chứng thực tại Ủy ban nhân dân thị trấn T. Tại thời điểm mua bán 02 bên có đầy đủ năng lực pháp luật, việc thỏa thuận mua bán là tự nguyện, không thuộc điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thực hiện đúng hình thức và nội dung được quy định tại Điều 119 Bộ luật dân sự. Anh P đã giao đủ tiền cho anh T theo biên nhận số 02012020, ngày 02/01/2020. Tuy nhiên, anh T không giao xe để thực hiện hợp đồng nên vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 423 và Điều 424 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu của anh P là có cơ sở.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Nguyên đơn không yêu cầu, xét thấy, đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời, bị đơn cũng đã được thông báo kết quả phiên họp, kèm các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Mặt khác, anh T cũng không có gì chứng minh cho việc trả nợ của mình như thỏa thuận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 423, Điều 424, Điều 427 và Điều 430 Bộ luật dân sự xác định yêu cầu của anh P là có căn cứ. Buộc anh T có nghĩa vụ trả cho anh P số tiền mua bán là 10.000.000 đồng .

Anh P có nghĩa vụ giao lại cho anh T giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 040851, cấp cho anh Lê Thanh T ngày 13/01/2019.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh T phải nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Thanh P được nhận lại 799.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005155, ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Điều 357, Điều 423, Điều 424, Điều 427, Điều 430 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Thanh P:

1.1. Hủy hợp đồng mua bán xe giữa anh Trần Thanh P với anh Lê Thanh T xác lập ngày 30/12/2019 đối với chiếc xe mô tô loại SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 66B1- 534.75 xác lập ngày 30/12/2019.

1.2. Buộc anh Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho anh Trần Thanh P số tiền 10.000.000 (Mười lăm triệu) đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Anh Trần Thanh P có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Thanh T giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 040851, cấp cho anh Lê Thanh T ngày 13/01/2019.

2. Về án phí:

Anh Lê Thanh T phải nộp án phí sơ thẩm là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Anh Trần Thanh P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 799.000 (Bảy trăm chín mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005155, ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND H. Thanh Bình;
- CC THADS H. Thanh Bình;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Đô**

